

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
DN: C=VN, L="Cảng Tân cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái,
Thành Phố Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh",
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0309532497, O=CÔNG
TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG,
E=vanntt@saigonnewport.com.vn, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN
KHO VẬN TÂN CẢNG
Reason: I am the author of this document
Location: KHKD12345
Date: 2026-03-05 09:00:24
Foxit Reader Version: 9.6.0

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN
KHO VẬN TÂN CẢNG

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (sau đây gọi là “nhóm Công ty”).

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0309532497, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2010 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh 10 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi do thay đổi địa chỉ, bổ sung ngành nghề kinh doanh, tăng vốn điều lệ và thay đổi người đại diện theo pháp luật, trong đó lần thứ 10 vào ngày 11 tháng 9 năm 2025 do thay đổi địa chỉ công ty.

Vốn điều lệ của Công ty: 199.910.200.000 đồng.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 37 423 929
- E-mail : infor.tcw@saigonnewport.com.vn

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan, đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch	Ngày 29 tháng 5 năm 2025
Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2025
Ông Đoàn Phi	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2025
Ông Đỗ Thanh Trường	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2025
Ông Trần Quang Thảo	Thành viên	Ngày 29 tháng 5 năm 2025

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025
Bà Đỗ Phương Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025
Bà Đặng Thùy Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2025

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Thanh Trường	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024
Ông Đoàn Phi	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2023
Ông Bùi Văn Bằng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 9 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 7 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo là ông Đỗ Thanh Trường – Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2024).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của nhóm Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc



Đỗ Thanh Trường

Ngày 02 tháng 3 năm 2026

Số:2.0131/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “nhóm Công ty”), được lập ngày 02 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng và các Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 1794-2023-008-1
Người được ủy quyền
Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Lương Nhất Vũ - Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 6256-2023-008-1



CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		556.138.386.108	449.451.040.505
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	114.854.731.834	80.797.575.111
1. Tiền	111		61.854.731.834	45.797.575.111
2. Các khoản tương đương tiền	112		53.000.000.000	35.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		205.300.000.000	160.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	205.300.000.000	160.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		213.721.246.113	186.418.139.117
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	206.947.941.081	178.600.133.085
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.003.301.368	2.355.896.553
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	11.712.248.648	12.648.157.229
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(7.942.244.984)	(7.186.047.750)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.567.351.652	7.801.558.466
1. Hàng tồn kho	141	V.7	8.567.351.652	7.801.558.466
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.695.056.509	13.933.767.811
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	12.006.790.642	11.884.210.755
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.472.716.684	1.998.393.788
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	215.549.183	51.163.268
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		180.522.073.168	204.046.732.544
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17.000.000.000	16.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	17.000.000.000	16.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		135.737.090.114	155.712.062.330
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	124.528.316.256	141.648.955.350
Nguyên giá	222		785.300.146.924	770.361.250.328
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(660.771.830.668)	(628.712.294.978)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.208.773.858	14.063.106.980
Nguyên giá	228		37.345.222.335	32.697.642.875
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(26.136.448.477)	(18.634.535.895)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		264.864.594	51.412.844
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		264.864.594	51.412.844
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		6.004.575.204	6.249.834.882
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	6.004.575.204	6.249.834.882
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		21.515.543.256	26.033.422.488
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	20.350.597.994	25.058.267.352
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	1.164.945.262	975.155.136
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		736.660.459.276	653.497.773.049

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		329.365.420.366	281.335.344.376
I. Nợ ngắn hạn	310		325.633.020.366	266.703.531.395
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	149.357.740.502	97.299.619.998
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		26.898.000	45.282.683
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	19.016.194.035	17.041.632.796
4. Phải trả người lao động	314		78.784.755.503	67.593.754.193
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	9.804.793.558	9.993.622.553
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	25.141.806.826	13.469.846.077
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	2.132.800.000	9.766.555.768
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	41.368.031.942	51.493.217.327
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		3.732.400.000	14.631.812.981
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	-	8.766.612.981
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	3.732.400.000	5.865.200.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

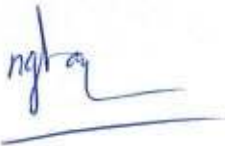
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

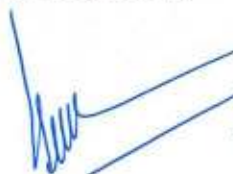
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		407.295.038.910	372.162.428.673
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	407.295.038.910	372.162.428.673
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		199.910.200.000	199.910.200.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		199.910.200.000	199.910.200.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		123.450.647.326	91.492.025.332
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		51.625.285.424	49.118.115.347
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.111.579.033	49.118.115.347
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		46.513.706.391	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		32.308.906.160	31.642.087.994
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		736.660.459.276	653.497.773.049

Người lập biểu



Nguyễn Cẩm Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Liên

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Giám đốc




Đỗ Thanh Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẠN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.209.606.426.524	1.059.622.547.008
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.209.606.426.524	1.059.622.547.008
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	934.809.477.253	806.291.822.691
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		274.796.949.271	253.330.724.317
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.100.087.185	8.329.697.502
7. Chi phí tài chính	22		953.926.203	1.584.027.093
Trong đó: chi phí lãi vay	23		779.309.602	1.421.775.223
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V2.b	(245.259.678)	54.932.551
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	40.725.305.719	41.023.223.828
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	86.870.533.358	83.765.272.033
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		156.102.011.498	135.342.831.416
12. Thu nhập khác	31		1.041.473.978	360.810.366
13. Chi phí khác	32		2.622.056.671	1.184.673.284
14. Lợi nhuận khác	40		(1.580.582.693)	(823.862.918)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		154.521.428.805	134.518.968.498
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	35.280.220.650	32.185.617.399
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(189.790.126)	(243.074.622)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		119.430.998.281	102.576.425.721
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		112.615.757.510	96.547.208.034
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		6.815.240.771	6.029.217.687
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	3.609	3.044
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	3.609	3.044

Người lập biểu

Nguyễn Cẩm Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Liên

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Đỗ Thanh Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		154.521.428.805	134.518.968.498
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.7	37.316.223.325	35.265.901.736
- Các khoản dự phòng	03	VI.5	756.197.234	213.601.247
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		70.705.368	25.826.327
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.812.127.287)	(7.865.135.221)
- Chi phí lãi vay	06		779.309.602	1.421.775.223
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		183.631.737.047	163.580.937.810
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.358.115.966)	(88.038.416.862)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(765.793.186)	(32.371.495)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		62.875.655.039	44.973.437.199
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.585.089.471	(2.179.762.587)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(798.665.732)	(1.437.231.188)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(34.587.594.685)	(30.248.152.249)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.17	32.000.000	9.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.17	(44.286.227.429)	(50.255.890.169)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		150.328.084.559	36.371.550.459
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(21.136.373.228)	(20.350.011.078)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		555.152.000	(774.318)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(311.300.000.000)	(302.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		266.500.000.000	276.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(3.600.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.020.591.405	8.050.178.083
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(56.360.629.823)	(41.400.607.313)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(9.766.555.768)	(15.879.325.300)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(50.070.292.200)	(49.640.851.130)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(59.836.847.968)	(65.520.176.430)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		34.130.606.768	(70.549.233.284)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	80.797.575.111	151.338.088.714
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(73.450.045)	8.719.681
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	114.854.731.834	80.797.575.111

Người lập biểu

Nguyễn Cẩm Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Liên

Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Giám đốc



Đỗ Thanh Trường

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ đại lý làm thủ tục hải quan, đại lý vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Dịch vụ xếp dỡ, vận tải container, dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh, dịch vụ đại lý tàu biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

5a. Thông tin về tái cấu trúc nhóm Công ty

Trong năm, nhóm Công ty không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

5b. Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Cảng Tân Cảng - Cát Lái, số 1295A, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải hàng hóa; cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ đóng gói.	57,50%	57,50%	57,50%	57,50%
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	Số 938A13 Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh	Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	51,00%	51,00%	51,00%	51,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5c. Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	9B Tú Xương, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh	Bốc xếp hàng hóa; kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	Số 1295B, đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	36,00%	36,00%	36,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, nhóm Công ty có 695 nhân viên đang làm việc (Số đầu năm: 672 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm tài chính và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ, trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Khi Công ty đầu tư để tăng tỷ lệ lợi ích nắm giữ tại công ty con, phần chênh lệch giữa giá phí khoản đầu tư thêm và giá trị ghi sổ của tài sản thuần của công ty con mua thêm tại ngày mua được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và các công ty con mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi nhóm Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của nhóm Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không, trừ khi nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và các công ty con và người mua là đơn vị độc lập với Công ty và các công ty con.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Đối với hàng tồn kho là nguyên vật liệu và công cụ, dụng cụ, giá gốc được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Hàng tồn kho của nhóm Công ty chủ yếu là các vật tư, phụ tùng được dự trữ để phục vụ thay thế, sửa chữa máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, được bảo quản ở tình trạng tốt và không cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước của nhóm Công ty chủ yếu bao gồm:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm (bao gồm chi phí bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm phương tiện) được phân bổ vào chi phí theo thời gian hiệu lực trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	3 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của nhóm Công ty là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Nhóm Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà nhóm Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà nhóm Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu nhóm Công ty được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí nhóm Công ty phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với nhóm Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty.

Nhóm Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ xếp dỡ bốc xếp, thực hiện trên địa bàn khu vực Cảng Cát Lái, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	938.661.469	1.219.447.162
Tiền gửi ngân hàng	60.916.070.365	44.578.127.949
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	53.000.000.000	35.000.000.000
Cộng	114.854.731.834	80.797.575.111

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 9 tháng, lãi suất từ 4,0% - 6,8%/năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	3.600.000.000	550.652.015	4.150.652.015	3.600.000.000	22.687.705	3.622.687.705
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	3.600.000.000	(1.746.076.811)	1.853.923.189	3.600.000.000	(972.852.823)	2.627.147.177
Cộng	7.200.000.000	(1.195.424.796)	6.004.575.204	7.200.000.000	(950.165.118)	6.249.834.882

Số lượng cổ phần nắm giữ và tỷ lệ sở hữu của Nhóm Công ty tại các đơn vị như sau:

Tên Công ty	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	360.000	36,00%	360.000	36,00%
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	360.000	36,00%	360.000	36,00%

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	Phần lãi/(lỗ) trong năm		Số cuối năm
	Số đầu năm		
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	3.622.687.705	527.964.310	4.150.652.015
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	2.627.147.177	(773.223.988)	1.853.923.189
Cộng	6.249.834.882	(245.259.678)	6.004.575.204

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)*Giao dịch với công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa nhóm Công ty với công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	462.638.972	615.631.716
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	23.971.241.158	10.446.452.763
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng		
Góp vốn vào Công ty liên kết	-	3.600.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	7.450.400.904	306.412.000
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	964.494.000	306.200.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	146.165.990.879	116.438.987.233
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	132.299.047.315	112.872.565.152
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	39.738.051	516.390.332
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	2.039.953.250	168.412.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	155.567.930	78.616.926
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	580.443.860	1.485.668.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	22.298.110	112.327.560
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng- Cái Mép	4.290.840.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	223.383.000	223.383.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh	334.991.657	220.431.366
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	132.290.466	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Thanh Phước	-	29.376.000
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	-	351.000
Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	5.773.226.400	731.465.897
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	181.027.000	-
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	7.855.200	-
Công ty TNHH Tân Cảng- Petrol Cam Ranh	5.184.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	80.144.640	-
Phải thu các khách hàng khác	60.781.950.202	62.161.145.852
Cộng	206.947.941.081	178.600.133.085

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan	1.180.249.976	796.857.600
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	1.180.249.976	796.857.600
Trả trước cho người bán khác	1.823.051.392	1.559.038.953
Công ty TNHH Xây dựng Lê Bảo Ngọc	-	400.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu thép Á Long	541.550.077	-
Công ty TNHH MTV Gia Hưng Tiến	656.981.280	-
Các nhà cung cấp khác	624.520.035	1.159.038.953
Cộng	3.003.301.368	2.355.896.553

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan (Thu hộ, chi hộ)	471.626.594	-	2.334.458.145	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	465.826.594	-	2.310.047.841	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	5.800.000	-	5.800.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân cảng Thanh Phước	-	-	18.610.304	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	11.240.622.054 (416.289.446)		10.313.699.084 (376.164.446)	
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	2.342.399.999	-	1.860.756.439	-
Tạm ứng	4.112.348.481	-	3.678.148.837	-
Các khoản đặt cọc, ký quỹ, ký cược	525.000.000	-	345.000.000	-
Các khoản chi hộ	3.820.845.836 (416.289.446)		3.701.919.842 (376.164.446)	
Các khoản phải thu khác	440.027.738	-	727.873.966	-
Cộng	11.712.248.648 (416.289.446)		12.648.157.229 (376.164.446)	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Hiệp Lực - Đặt cọc tiền thuê đất (Xem thuyết minh VII.1)	15.000.000.000	-	15.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Hai Hai Mười Hai - Đặt cọc tiền thuê đất	2.000.000.000	-	1.000.000.000	-
Cộng	17.000.000.000	-	16.000.000.000	-

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hải Lưu	Trên 3 năm	441.997.000	(441.997.000)	441.997.000	(441.997.000)
Công ty TNHH Innopack Việt Nam	Trên 3 năm	2.972.614.417	(2.972.614.417)	2.972.614.417	(2.972.614.417)
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sơn Trung Phát	Trên 3 năm	1.214.976.609	(1.166.976.609)	1.214.976.609	(1.214.976.609)
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Hiệp Toàn	Trên 3 năm	697.400.000	(697.400.000)	721.400.000	(721.400.000)
Các khách hàng khác		4.278.547.559	(2.663.256.958)	1.938.428.498	(1.835.059.724)
Cộng		9.605.535.585	(7.942.244.984)	7.289.416.524	(7.186.047.750)

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.186.047.750	6.972.446.503
Trích lập dự phòng bổ sung	888.197.234	632.946.447
Hoàn nhập dự phòng	(132.000.000)	(419.345.200)
Số cuối năm	7.942.244.984	7.186.047.750

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	8.432.460.952	6.874.878.216
Công cụ, dụng cụ	134.890.700	540.882.144
Hàng hóa	-	385.798.106
Cộng	8.567.351.652	7.801.558.466

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.298.826.152	1.168.306.509
Chi phí bảo hiểm	5.389.796.488	5.313.904.334
Chi phí sửa chữa	4.056.534.317	4.903.890.192
Các chi phí khác	261.633.685	498.109.720
Cộng	12.006.790.642	11.884.210.755

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.513.817.309	3.101.104.462
Chi phí sửa chữa	16.491.070.313	20.200.352.227
Các chi phí khác	1.345.710.372	1.756.810.663
Cộng	20.350.597.994	25.058.267.352

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	172.272.796.361	287.645.064.301	241.429.943.849	7.709.266.577	61.304.179.240	770.361.250.328
Mua trong năm	-	6.018.581.481	1.034.800.000	1.006.936.000	10.106.221.600	18.166.539.081
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.351.363.300)	(876.279.185)	-	-	(3.227.642.485)
Số cuối năm	172.272.796.361	291.312.282.482	241.588.464.664	8.716.202.577	71.410.400.840	785.300.146.924

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	49.742.425.084	159.920.588.852	195.075.617.780	2.241.767.052	52.494.920.077	459.475.318.845
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	107.691.201.141	256.565.904.153	206.032.943.424	3.513.709.608	54.908.536.652	628.712.294.978
Khấu hao trong năm	8.369.104.269	14.914.708.683	8.035.829.794	1.445.262.167	2.522.273.262	35.287.178.175
Thanh lý, nhượng bán	-	(2.351.363.300)	(876.279.185)	-	-	(3.227.642.485)
Số cuối năm	116.060.305.410	269.129.249.536	213.192.494.033	4.958.971.775	57.430.809.914	660.771.830.668

Giá trị còn lại

Số đầu năm	64.581.595.220	31.079.160.148	35.397.000.425	4.195.556.969	6.395.642.588	141.648.955.350
Số cuối năm	56.212.490.951	22.183.032.946	28.395.970.631	3.757.230.802	13.979.590.926	124.528.316.256

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng, chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
-------------------------------------	---	---	---	---	---	---

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 13.599.265.775 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại các ngân hàng thương mại.

✓ * H'HN *

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	32.697.642.875	(18.634.535.895)	14.063.106.980
Mua trong năm	4.647.579.460	-	4.647.579.460
Khấu hao trong năm	-	(7.501.912.582)	(7.501.912.582)
Số cuối năm	37.345.222.335	(26.136.448.477)	11.208.773.858

Một số tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng có nguyên giá là 9.997.110.930 VND.

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại**11a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	975.155.136	732.080.514
Phát sinh trong năm	1.164.945.262	975.155.136
Hoàn nhập trong năm	(975.155.136)	(732.080.514)
Số cuối năm	1.164.945.262	975.155.136

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20% (năm trước thuế suất là 20%).

11b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ là chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ, do phát sinh nhỏ.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	89.657.429.057	30.429.157.039
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	60.558.535.515	2.439.902.740
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	6.035.064.017	9.800.464.964
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	12.807.216.495	8.543.651.200
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	468.900.000	1.052.831.748
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	5.599.800	5.956.200
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	841.568.724	675.015.012
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	593.363.977	1.762.581.060
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	6.413.513.091	3.745.927.376
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	-	20.172.240
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	351.893.160	382.151.520
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	234.395.978	504.235.879

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Dịch vụ Kho bãi Tân Cảng Shipping	-	7.668.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	-	374.727.600
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	1.819.800	1.775.520
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng	14.396.400	-
Công ty Cổ phần Mười lăm Tháng ba	1.331.162.100	1.112.095.980
Phải trả các nhà cung cấp khác	59.700.311.445	66.870.462.959
Công ty Cổ phần Hai Hai Mười Hai	23.232.758.762	21.171.448.122
Các nhà cung cấp khác	36.467.552.683	45.699.014.837
Cộng	149.357.740.502	97.299.619.998

Nhóm Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	860.322.149	-	40.995.354.114	(40.202.829.944)	1.652.846.319	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.520.270.731	-	35.280.220.650	(34.587.594.685)	14.212.896.696	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ cho bên tham gia BCC	-	-	660.911.511	(660.911.511)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.661.039.916	38.505.627	16.646.792.690	(16.168.069.012)	3.150.451.020	49.193.053
Thuế nhà thầu	-	-	374.560.646	(528.259.135)	-	153.698.489
Lệ phí môn bài	-	-	8.000.000	(8.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	12.657.641	67.573.502	(67.573.502)	-	12.657.641
Cộng	17.041.632.796	51.163.268	94.033.413.113	(92.223.237.789)	19.016.194.035	215.549.183

Thuế giá trị gia tăng

Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Dịch vụ lưu kho bãi, cho thuê phương tiện và các dịch vụ đi kèm 8 %; 10%
- Cho thuê văn phòng và quyền sử dụng đất 10 %

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các công ty trong nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong nhóm Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo quy định.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan (chi phí vận chuyển, nâng hạ, thuê phương tiện và các chi phí khác)</i>	<i>1.403.105.931</i>	<i>2.306.352.500</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	481.121.200	1.829.144.000
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	30.446.926	79.769.000
Công ty Cổ phần Vận tải Thuyền Tân Cảng	1.233.000	408.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	15.238.000	17.529.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Express	561.289.347	89.038.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	-	31.274.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	79.512.458	-
Công ty Cổ phần Mười lăm Tháng ba	234.265.000	259.190.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>8.401.687.627</i>	<i>7.687.270.053</i>
Chi phí lãi vay phải trả	8.966.525	28.322.655
Chi phí bốc xếp, nâng hạ, vận chuyển	3.900.777.645	2.469.242.143
Chi phí hoa hồng	369.524.240	865.329.783
Chi phí sửa chữa	1.701.676.300	1.191.173.410
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.420.742.917	3.133.202.062
Cộng	9.804.793.558	9.993.622.553

15. Phải trả khác**15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>9.625.559.601</i>	<i>1.420.066.631</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn- Phải trả tiền ăn ca	321.265.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Lãi hợp tác kinh doanh	682.681.620	1.395.800.631
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Phải trả về vốn góp hợp tác kinh doanh	8.621.612.981	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu	-	24.266.000
- Các khoản thu, chi hộ	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>15.516.247.225</i>	<i>12.049.779.446</i>
Kinh phí công đoàn	1.825.034.808	1.371.681.218
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.260.290.301	1.945.105.440
Nhận ký quỹ, ký cược	1.971.001.633	1.674.152.383
Các khoản thu, chi hộ	1.295.408.426	1.123.945.837
Cổ tức phải trả	2.677.172.520	2.578.118.720
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.487.339.537	3.356.775.848
Cộng	25.141.806.826	13.469.846.077

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**15b. Phải trả dài hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	8.621.612.981
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng - Phải trả về vốn góp hợp tác kinh doanh ^(*)	-	8.621.612.981
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	-	145.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược	-	145.000.000
Cộng	-	8.766.612.981

^(*) Khoản hợp tác đầu tư giữa Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái (Công ty con) với Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hạ tầng Tân Cảng theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh mua cầu khung để cho thuê ngày 09 tháng 6 năm 2015, thời hạn hợp tác kinh doanh là 11 năm. Tỷ lệ vốn góp của Công ty con là 40%, lợi nhuận sau thuế sẽ được chia cho các bên theo tỷ lệ vốn góp của mỗi bên.

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Nhóm Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Vay

Là các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú tại Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái (Công ty con) theo các hợp đồng vay trong năm 2015, 2018, 2023 để mua sắm các tài sản cố định. Thời hạn vay từ 60 tháng đến 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên của hợp đồng vay. Lãi suất các khoản vay trong năm 2025 là từ 9,1% đến 9,3%/năm. Tài sản đảm bảo là các tài sản cố định hình thành từ vốn vay.

Nhóm Công ty có khả năng trả được các khoản vay.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.132.800.000	9.766.555.768
Trên 1 năm đến 5 năm	3.732.400.000	5.865.200.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	5.865.200.000	15.631.755.768

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Vay dài hạn đến hạn trả	Vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	9.766.555.768	5.865.200.000	15.631.755.768
Kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	2.132.800.000	(2.132.800.000)	-
Số tiền vay đã trả	(9.766.555.768)	-	(9.766.555.768)
Số cuối năm	2.132.800.000	3.732.400.000	5.865.200.000

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng người quản lý	Cộng
Số đầu năm	20.725.627.467	29.530.089.860	1.237.500.000	51.493.217.327
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	35.180.223.713	5.474.125.239	1.800.000.000	42.454.348.952
Tăng khác	32.000.000	-	-	32.000.000
Chi quỹ trong năm	(34.984.231.399)	(8.064.496.030)	(1.237.500.000)	(44.286.227.429)
Hoàn lại quỹ đã trích năm trước (xem thuyết minh V.18c)	-	(8.325.306.908)	-	(8.325.306.908)
Số cuối năm	20.953.619.781	18.614.412.161	1.800.000.000	41.368.031.942

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	117.970.500.000	117.970.500.000
Các cổ đông khác	81.939.700.000	81.939.700.000
Cộng	199.910.200.000	199.910.200.000

18b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	19.991.020	19.991.020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	19.991.020	19.991.020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	19.991.020	19.991.020

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 và Quyết định số 567/QĐ-KVTC ngày 31 tháng 7 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức	: 45.979.346.000
• Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển	: 6.326.204.908
• Hoàn lại quỹ phúc lợi đã tạm trích cao hơn số được duyệt	: (8.325.306.908)

Ngoài ra, Công ty mẹ tạm phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 24.802.771.498
• Trích quỹ khen thưởng	: 33.407.297.841
• Trích quỹ phúc lợi	: 3.711.921.982
• Trích quỹ thưởng người quản lý	: 1.100.000.000

Việc phân phối lợi nhuận của các công ty con được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của từng đơn vị.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18d. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
Số dư đầu năm	199.910.200.000	81.594.573.298	50.804.789.417	32.699.635.292	365.009.198.007
Lợi nhuận trong năm	-	-	96.547.208.034	6.029.217.687	102.576.425.721
Chia cổ tức	-	-	(43.980.244.000)	(5.550.000.000)	(49.530.244.000)
Công ty mẹ tạm trích các quỹ từ lợi nhuận trong năm	-	9.619.724.229	(52.216.998.293)	-	(42.597.274.064)
Công ty con trích các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	(460.000.000)	104.345.911	(319.902.519)	(675.556.608)
Công ty con tạm trích các quỹ từ lợi nhuận trong năm	-	737.727.805	(2.140.985.722)	(1.216.862.466)	(2.620.120.383)
Số dư cuối năm	199.910.200.000	91.492.025.332	49.118.115.347	31.642.087.994	372.162.428.673
Năm nay					
Số dư đầu năm	199.910.200.000	91.492.025.332	49.118.115.347	31.642.087.994	372.162.428.673
Lợi nhuận trong năm	-	-	112.615.757.510	6.815.240.771	119.430.998.281
Chia cổ tức	-	-	(45.979.346.000)	(4.190.000.000)	(50.169.346.000)
Công ty mẹ hoàn lại quỹ phúc lợi năm 2024 đã tạm trích cao hơn số được duyệt	-	-	8.325.306.908	-	8.325.306.908
Công ty mẹ trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2024	-	6.326.204.908	(6.326.204.908)	-	-
Công ty mẹ tạm trích các quỹ từ lợi nhuận trong năm	-	24.802.771.498	(63.021.991.321)	-	(38.219.219.823)
Công ty con trích các quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	-	(26.292.315)	(19.433.452)	(45.725.767)
Công ty con tạm trích các quỹ từ lợi nhuận trong năm	-	829.645.588	(3.080.059.797)	(1.938.989.153)	(4.189.403.362)
Số dư cuối năm	199.910.200.000	123.450.647.326	51.625.285.424	32.308.906.160	407.295.038.910

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 560.339,54 USD (Số đầu năm: 58.907,78 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ	1.209.606.426.524	1.059.622.547.008

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	518.829.083.351	461.095.360.428
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.210.624.725	6.360.542.169
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	757.074.818	544.127.250
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	539.151.769	718.424.500
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	21.382.320.000	1.261.465.897
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	-	9.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	286.163.986	37.220.370
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	4.100.000	37.373.148
Công ty Cổ phần Tân Cảng Tây Ninh	1.085.506.252	1.707.590.423
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	7.303.650.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Thạnh Phước	-	415.345.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Tân Cảng	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	-	14.500.000
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	-	626.412.963
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	-	1.678.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	98.890.000	-
Công ty TNHH Tân Cảng- Petrol Cam Ranh	4.800.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	74.208.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	167.617.589	-

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	934.809.477.253	806.291.822.691

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	9.502.234.965	7.810.976.988
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	597.852.220	510.578.062
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	8.142.452
Cộng	10.100.087.185	8.329.697.502

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.729.959.887	28.053.992.609
Các chi phí khác	12.995.345.832	12.969.231.219
Cộng	40.725.305.719	41.023.223.828

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	17.536.373.314	20.937.140.519
Chi phí vật liệu quản lý	1.478.332.805	1.923.028.711
Chi phí đồ dùng văn phòng	4.739.707.384	3.303.315.652
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.388.519.309	1.056.397.500
Thuế, phí và lệ phí	178.885.297	199.371.146
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	756.197.234	213.601.247
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.532.267.010	6.927.986.879
Các chi phí khác	53.260.251.005	49.204.430.379
Cộng	86.870.533.358	83.765.272.033

6. Lãi trên cổ phiếu

6a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông Công ty mẹ	112.615.757.510	96.547.208.034
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(40.469.634.033)	(35.701.517.389)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ người quản lý</i>	<i>(40.469.634.033)</i>	<i>(35.701.517.389)</i>
+ Tại Công ty mẹ	(38.219.219.823)	(34.271.967.156)
+ Tại các Công ty con	(2.250.414.210)	(1.429.550.233)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	72.146.123.477	60.845.690.645
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	19.991.020	19.991.020
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.609	3.044

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, tăng từ 2.629 VND lên 3.044 VND/cổ phiếu do xác định lại số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	98.564.076.267	94.603.752.933
Chi phí nhân công	276.149.308.980	245.262.687.538
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.316.223.325	35.265.901.736
Chi phí dịch vụ mua ngoài	536.563.228.024	443.926.226.569
Chi phí khác	113.180.050.594	111.526.083.715
Cộng	1.061.772.887.190	930.584.652.491

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các cam kết thuê hoạt động

Bên cho thuê: Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Theo Hợp đồng ngày 19 tháng 11 năm 2010, Công ty thuê cơ sở hạ tầng và các hạng mục công trình thuộc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn nằm ở địa phận phường Thạnh Mỹ Tây và phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng không hủy ngang, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010, thời hạn thuê 10 năm. Kể từ năm 2020, các bên ký phụ lục hợp đồng thuê hàng năm để xác định lại thời hạn và đơn giá thuê.

Tổng số tiền thuê phát sinh năm nay là 49.838.040.000 VND (Năm trước: 46.990.152.000 VND).

Bên cho thuê: Công ty TNHH Hiệp Lực

Theo Văn bản sửa đổi bổ sung ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hợp đồng số 759/KVTC-HL ngày 19, 20 tháng 12 năm 2019, Công ty thuê quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Hiệp Lực tại phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh kho bãi container. Hợp đồng không hủy ngang, thời hạn thuê 10 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 01 tháng 01 năm 2030, với số tiền đặt cọc là 15.000.000.000 VND (Xem thuyết minh V.5b).

Đơn giá thuê bao gồm cả VAT như sau:

Giai đoạn	Bãi (VND/m ² /tháng)	Kho (VND/m ² /tháng)
01/01/2020 – 01/01/2024	25.000	56.000
02/01/2024 – 01/01/2027	27.500	61.600
02/01/2027 – 01/01/2030	Điều chỉnh theo sự thống nhất của hai bên, tuy nhiên không vượt quá 10% so với đơn giá đã ký ở Giai đoạn 2	

Tổng số tiền thuê phát sinh năm nay là 6.755.256.000 VND (Năm trước: 6.755.256.000 VND).

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch và không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thưởng người quản lý	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay						
Hội đồng quản trị						
Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch HĐQT	729.059.771	518.940.229	163.577.512	96.000.000	1.507.577.512
Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên HĐQT	-	-	70.312.500	60.000.000	130.312.500
Ông Đoàn Phi	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	579.672.614	559.214.409	75.000.000	60.000.000	1.273.887.023
Ông Đỗ Thanh Trường	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	772.683.871	691.221.705	60.937.500	60.000.000	1.584.843.076
Ông Trần Quang Thảo	Thành viên HĐQT	-	20.101.587	108.247.287	60.000.000	188.348.874
Ban Kiểm soát						
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng BKS	-	-	56.250.000	60.000.000	116.250.000
Bà Đỗ Phương Thảo	Thành viên BKS	-	-	-	21.000.000	21.000.000
Bà Đặng Thùy Trang	Thành viên BKS	-	-	-	21.000.000	21.000.000
Bà Nguyễn Thị Huyền	Thành viên BKS (đến 29/5/2025)	-	-	28.125.000	15.000.000	43.125.000
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân	Thành viên BKS (đến 29/5/2025)	-	-	28.125.000	15.000.000	43.125.000
Ban Điều hành						
Ông Bùi Văn Bằng	Phó Giám đốc	576.811.349	558.181.190	60.937.500	-	1.195.930.039
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Giám đốc	476.729.944	465.369.454	-	-	942.099.398
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên	Kế toán trưởng	372.200.531	372.651.823	68.298.193	43.500.000	856.650.547
Cộng		3.507.158.080	3.185.680.397	719.810.492	511.500.000	7.924.148.969

Năm trước						
Hội đồng quản trị						
Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch HĐQT	674.966.133	397.712.496	80.694.444	56.000.000	1.209.373.073
Ông Trịnh Văn Mọi	Thành viên HĐQT	-	-	57.638.889	60.000.000	117.638.889
Ông Đỗ Xuân Minh	Thành viên HĐQT	-	-	57.638.889	35.000.000	92.638.889
Ông Đỗ Thanh Trường	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (từ 25/4/2024)	491.037.626	227.919.033	-	40.000.000	758.956.659
Ông Trần Quang Thảo	Thành viên HĐQT (từ 9/8/2024)/Giám đốc (đến 25/4/2024)	211.651.568	178.434.397	202.817.332	91.666.666	684.569.964
Ông Đoàn Phi	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	539.325.922	323.517.788	61.481.481	60.000.000	984.325.191
Ban Kiểm soát						
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Trưởng BKS	-	-	46.111.111	60.000.000	106.111.111
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên BKS (đến 25/4/2024)	-	-	23.055.556	10.000.000	33.055.556

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

[illegible]

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, nhóm Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i>		
Sử dụng dịch vụ của Công ty mẹ	14.657.816.957	11.383.120.620
Thuê cơ sở hạ tầng của Công ty mẹ	49.838.040.000	46.990.152.000
Chia cổ tức cho Công ty mẹ	27.133.215.000	25.953.510.000
<i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i>		
Sử dụng dịch vụ của bên liên quan	11.527.443.209	11.716.428.957
Mua tài sản cố định từ bên liên quan	17.576.242.060	9.458.451.150
<i>Mua hàng và sử dụng dịch vụ của các bên liên quan:</i>		
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	38.634.697.024	31.050.498.210
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	125.382.000	133.389.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	2.462.770.600	1.981.622.500
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	3.433.624.188	3.717.559.166
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	2.895.259.306	2.140.155.416
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	1.183.346.000	1.094.565.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung	18.813.000	23.538.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	233.903.704	2.702.280.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	19.936.000	78.658.000
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	-	52.865.696
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	2.661.315.681	2.535.606.323
Công ty TNHH Dịch vụ Kho bãi Tân Cảng Shipping	1.950.000	30.518.519
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	-	1.293.421.250
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tân Cảng Thạnh Phước	201.514.815	496.005.186
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	-	9.630.000
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần	66.600.000	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	13.888.890	-
Công ty TNHH MTV Cảng Tân Cảng - Cái Mép Thị Vải	16.703.704	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	303.894.010	-
Công ty Cổ phần Mười lăm Tháng ba	16.187.256.500	14.793.007.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.12, V.14 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

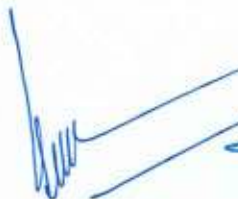
Lập, ngày 02 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu



Nguyễn Cẩm Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Liên

Giám đốc



Đỗ Thanh Trường